

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**
Số: **79/2022/QĐST- HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Phước, ngày 30 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào các Điều 212, 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 62, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 116/2022/TLST- Việc HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và người trực tiếp nuôi con chung*” của:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện T, Tiền Giang.

2. Anh Mai Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện T, Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình và căn cứ vào kết quả hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/6/2022, Tòa án xác định:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn T tự tìm hiểu, quen biết rồi đi đến hôn nhân. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 13 tháng 5 năm 2011 theo giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01/2011.

Quá trình sống chung chị N và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng về quan điểm, lối sống. Thời gian đầu anh, chị đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Vào tháng 12/2020, chị N đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T, nhưng do muốn cho nhau thêm cơ hội để hàn gắn nên chị N đã rút đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Tân Phước đã đình chỉ giải quyết vụ án theo quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2022. Từ đó đến nay, anh chị vẫn không thể tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng.

Vào ngày 15 tháng 6 năm 2022, chị N và anh T có nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận cho anh, chị. Sau khi Tòa án thụ lý đơn đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho anh, chị nhưng kết quả đoàn tụ không thành. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa anh, chị đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con chung*: Quá trình sống chung, chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn T có 02 con chung là Mai Thị Bảo N, sinh ngày 16/11/2011 và Mai Thiên B, sinh ngày 05/3/2022 hiện hai con chung đang ở cùng mẹ Nguyễn Thị N. Khi ly hôn, chị N và anh T thống nhất giao 02 cháu Mai Thị Bảo N, sinh ngày 16/11/2011 và Mai Thiên B, sinh ngày 05/3/2022 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Mai Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Mai Thị Bảo N và Mai Thiên B. Anh Mai Văn T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con của anh, chị là phù hợp với pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi của các bên nên được ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn T thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Sau khi nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị N và anh T, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án và đã tiến hành hòa giải để anh, chị đoàn tụ nhưng hòa giải đoàn tụ không thành vào ngày 22 tháng 6 năm 2022 và xét thấy hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con, tài sản chung đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[7]. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn T.

- Về con chung: Giao 02 con chung giữa chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn T là cháu Mai Thị Bảo N, sinh ngày 16/11/2011 và Mai Thiên B, sinh ngày 05/3/2022 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Mai Văn T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị N chưa có yêu cầu

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn thị N tự nguyện chịu 150.000 lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh Mai Văn T tự nguyện chịu 150.000 lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N, anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003132 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Xem như chị N và anh T đã hoàn thành xong nghĩa vụ chịu lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- + Chị Nguyễn Thị N;
- + Anh Mai Văn T.
- TAND T. Tiền Giang;
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Tân Phước;
- Ủy ban nhân dân xã M;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Thạch Hải Âu

SƠ ĐỒ THỪA ĐẤT TRANH CHẤP

Nguyên đơn: Lương Văn Bế sinh năm 1970

Bị đơn: Lê Thị Mến sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Ấp Tân Vinh, xã Tân Lập 2, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.